TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **45**/2026/QĐST-DS	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TB-TLVA ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Mai Tuấn D**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: phố HB, phường HK, thành phố Hà Nội. Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình H**, sinh năm: 1964. Trú tại:khu phố Nhà X, phường TB, tỉnh Đồng Nai (Trước đây là Khu phố 3, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa), theo Giấy ủy quyền 22/11/2025 tại Văn phòng công chứng Tuệ Tĩnh, địa chỉ: XĐ, phường VM – QTG, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà **Trần Uyên Ph**, sinh năm: 1997. Nơi ĐKHKTT: phường HC, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ lưu trú: , khách sạn G, số 121 HKV, phường NHS, thành phố Đà Nẵng. Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức Vĩ**, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Phường HC, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy ủy quyền số công chứng: 67/2025/CCGD ngày 07/01/2026 tại Văn phòng Công chứng S, địa chỉ: , phường HC, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: GL, thành phố Hà Nội.

+ Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: TX, thành phố Hà Nội.

+ Bà **Lê Thị Kim A**. Địa chỉ:, phường NHS, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Trần Thị Thanh V**, sinh năm: 1972. Địa chỉ: HBT, Hà Nội.

- Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Anh D**, sinh năm: 1982. Địa chỉ: phường KT, quận C, thành phố Đà Nẵng (Nay là phường C, thành phố Đà Nẵng). Địa chỉ liên hệ:, phường HC, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Trần Anh Q**. Địa chỉ:, phường HX, quận C, TP. Đà Nẵng (Nay là phường HX, thành phố Đà Nẵng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận nợ: Bà Trần Uyên P có trách nhiệm trả cho ông Mai Tuấn D tổng số tiền là: **16.450.000.000 đồng**. Trong đó tiền cọc còn lại phải thanh toán là: **7.450.000.000 đồng** và tiền phạt cọc là **9.000.000.000 đồng**.

2.2 Thời hạn và phương thức trả nợ: Trả dần thành 02 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Vào ngày 15/3/2026 trả số tiền: **7.450.000.000 đồng** (Bảy tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng).

+ Đợt 2: Vào ngày 15/4/2026 trả số tiền: **9.000.000.000 đồng** (Chín tỷ đồng).

Trường hợp đến hạn trả nợ mà bà Trần Uyên Ph không thực hiện nghĩa vụ theo đúng sự thỏa thuận như đã cam kết thì tất cả các nghĩa vụ chưa đến hạn đều được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm: **62.225.000 đồng** (Sáu mươi hai triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) các bên đương sự thỏa thuận bà Trần Uyên Phúc phải chịu.

Hoàn trả cho ông Mai Tuấn Dũng số tiền **62.512.500 đồng** (Sáu mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002366 ngày 12/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Nhung